

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HS-ST
Ngày 30-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Đặng Thị Liễu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1986 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị M; có vợ là Quách Thị L, có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền sự: Không;

Tiền án có 01: Ngày 21/12/2016 Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 20/4/2017 đã chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 12/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của Bản án số 69/2018/HS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (có mặt);

2. Lò Văn V1 (Lò Văn B), sinh năm 1968 tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 2/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Lò Văn H (đã chết) và bà Lò Thị H; có vợ là Lò Thị D, có 01 con nuôi; tiền sự: Không;

Tiền án có 02: Ngày 31/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/4/2017, chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 12/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của Bản án số 69/2018/HS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (có mặt);

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1970; trú tại: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h00' ngày 28/3/2018, Nguyễn Văn V đi xe ô tô khách từ nhà đến xã Q, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mục đích xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. Khi đang đi lang thang trên QL2C, đoạn thuộc thôn C, xã Q quan sát thấy có đám cưới và một số xe máy để ngoài đường không có người trông giữ nên V đi đến cạnh chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Wave, màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 88E1-14066 của anh Nguyễn Văn D (bên trong có 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Anh Đ), là khách đến dự đám cưới rồi dùng 01 chiếc văm phá khóa bằng kim loại mang theo từ trước mở khóa điện, nổ máy rồi điều khiển xe máy đi đến nhà người quen là Lò Văn V1. Tại đây V nói với V1 “Em vừa trộm cắp chiếc xe máy này bán cho anh”. V1 xem xe, đồng ý mua và trả cho V số tiền 7.000.000 đồng. Ngày 29/3/2018, V1 bán lại chiếc xe máy trên cho một người đàn ông Quốc tịch Lào không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 7.500.000 đồng. Số tiền trên V và V1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi nhận được đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và ra thông báo truy tìm vật chứng đối với chiếc xe máy trên.

Căn cứ Yêu cầu định giá tài sản số: 457 ngày 09/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch có Văn bản số: 195/KL-HĐĐG ngày 16/8/2018 kết luận: *01 chiếc xe máy loại xe Honda Wave, màu trắng đen bạc, số máy HC12E5545012, số khung RLHHC1216DY544967, xe đăng ký mới ngày 10/02/2015 được định giá 10.000.000 đồng.*

** Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự:*

Quá trình điều tra làm rõ chiếc xe máy trên là tài sản của anh Nguyễn Anh Đ. Ngày 28/3/2018, anh Nguyễn Văn D mượn chiếc xe máy trên của anh Đ để đi đám cưới và bị Nguyễn Văn V trộm cắp. Sau khi Lò Văn V1 bán chiếc xe sang Lào, Công an nước CHDCND Lào đã thu giữ, bàn giao cho Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Ngày 02/8/2018, Công an huyện Sông Mã tiến hành bàn giao cho Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 15/9/2018, Công an huyện Yên Sơn bàn giao chiếc xe máy cho Công an huyện Lập Thạch để điều tra, xử lý theo quy định. Sau khi xác định được chủ sở hữu hợp pháp, ngày 09/10/2018 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn D chiếc xe máy trên. Sau đó anh D đã trả chiếc xe cho anh Nguyễn Anh Đ. Đến nay anh D, anh Đ không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Đối với chiếc vạm kim loại, V dùng để phá ổ khóa điện xe máy của anh D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn đã thu giữ vật chứng trong một vụ án khác nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Anh Đ để trong cốp xe, 01 biển kiểm soát xe máy số 88E1-14066 đã bị mất trong quá trình các đối tượng trao đổi mua bán nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Anh Đ, anh D không yêu cầu các đối tượng phải bồi thường gì.

Đối với người đàn ông Quốc tịch Lào đã mua chiếc xe máy của Lò Văn V1 ngày 29/3/2018, do V1 không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Bản Cáo trạng số 75/CT-VKS-KT ngày 12/11/2018, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản”, Lò Văn V1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Văn V và Lò Văn V1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn V và Lò Văn V1 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và Lò Văn V1 phạm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”,

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn V từ 15 tháng đến 18 tháng tù, tổng hợp 02 năm 06 tháng tù của Bản án số 69/2018/HS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 45 tháng 48 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lò Văn V1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù, tổng hợp 02 năm 03 tháng tù của Bản án số 69/2018/HS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án từ 42 tháng 45 tháng tù.

Không phạt bổ sung, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn V nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Lò Văn V1 nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn V và Lò Văn V1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 09 giờ ngày 28/3/2018, Nguyễn Văn V đi lang thang trên QL2C thuộc xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc thấy có đám cưới và một số xe máy để ngoài đường không có người trông giữ nên V đi đến chiếc xe máy nhãn hiệu Honda – Wave biển kiểm soát 88E1-14066 của anh Nguyễn Văn D, V dùng 01 chiếc văm phá khóa bằng kim loại mở khóa điện, nổ máy rồi điều khiển xe đến nhà Lò Văn V1. Tại đây V nói với V1 “Em vừa trộm cắp được chiếc xe máy này bán cho anh” và được V1 đồng ý mua, V1 trả cho V 7.000.000đ. Sau đó V1 bán lại chiếc xe máy trên cho một người đàn ông quốc tịch Lào không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 7.500.000đ. Số tiền trên V và V1 tiêu xài cá nhân hết. Trị giá tài sản trộm cắp là 10.000.000đ.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Nguyễn Văn V thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi mua tài sản mà biết là tài sản do trộm cắp mà có của bị cáo Lò Văn V1 thực hiện đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà... tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo là thanh niên có sức khỏe, nhưng bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, mà ăn chơi đua đòi trộm cắp tài sản lấy tiền ăn tiêu. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn V có 01 tiền án đó là: Ngày 21/12/2016 Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngày 12/10/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là 02 năm 06 tháng tù. Tuy nhiên, do hành vi phạm tội này xảy ra cùng thời điểm nên lần phạm tội này không coi là tiền án. Trong thời gian từ 2016 đến nay bị cáo nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về các tội điều đó chứng tỏ bị cáo là người luôn không chấp hành pháp luật. Do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lò Văn V1, sau khi được bị cáo Nguyễn Văn V bảo có xe máy trộm cắp được muốn bán cho V1 và được V1 đồng ý ngay. Bản thân bị cáo có 02 tiền án đó là: Ngày 31/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 18/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngày 12/10/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ

tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tuy nhiên, do hành vi phạm tội này xảy ra cùng thời điểm nên lần phạm tội này không coi là tiền án. Trong thời gian từ 2015 đến nay bị cáo cũng nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về các tội điều đó chứng tỏ bị cáo là người luôn không chấp hành pháp luật. Do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù một thời gian phù hợp mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bản thân các bị cáo không có việc làm, không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt các bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn D và anh Nguyễn Anh Đ là người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận được tài sản, nay không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6]. Đối với người đàn ông Quốc tịch Lào đã mua chiếc xe máy của Lò Văn V1 ngày 29/3/2018, do V1 không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Số tiền 7.000.000đ Nguyễn Văn V thu lời từ việc bán tài sản phạm tội mà có nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 7.500.000 đồng là số tiền bán tài sản do phạm tội mà có nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc vạm kim loại, V dùng để phá ổ khóa điện xe máy của anh D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ vật chứng trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Lò Văn V1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; tổng hợp với 02 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên

Son, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai Bản án là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2018.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn V1 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; tổng hợp với 02 năm 03 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai Bản án là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2018.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn V và Lò Văn V1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Tuyên Quang;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa